CÔNG TY TNHH TÔN THÉP MẠNH TIẾN PHÁT

Trụ sở chính: 550 Đường Cộng Hoà, Phường 13, Quận Tân Bình

Điện Thoại: 028.39.000.888 - 028.3811.3290 - 028.3811.3393 - 028.38113292

Hotline: 0902.505.234 - 0909.077.234 - 0932.055.123 - 0917.02.03.03

BẢNG BÁO GIÁ TÔN

GIÁ TÔN LẠNH MÀU LD VIỆT NHẬT			GIÁ TÔN KẼM LD VIỆT NHẬT		
5 SÓNG - 9 SÓNG VUÔNG - TRÒN - SÓNG LA PHONG (SÓNG NGÓI + 10.000/M)					
ĐỘ DÀY (Đo thực tế)	**TRỌNG LƯỢNG (KG/M)**	**ĐƠN GIÁ (KHỔ 1M07)**	**ĐỘ DÀY (Đo thực tế)**	**TRỌNG LƯỢNG (KG/M)**	**ĐƠN GIÁ (KHỔ 1M07)**
2 dem	1.8kg/m	47.500	2.5 dem	2.1kg/m	51.000
2.5 dem	2.1kg/m	50.000	3 dem	2.35kg/m	57.000
3 dem	2.35kg/m	54.000	3.5 dem	2.75kg/m	67.000
3.2 dem	2.6kg/m	59.000	4 dem	3.15kg/m	73.000
3.5 dem	2.75kg/m	62.000	4.5 dem	3.5kg/m	82.000
3.8 dem	2.9kg/m	66.000	5 dem	4.2kg/m	90.000
4 dem	3.15kg/m	71.000	**DÁN CÁCH NHIỆT (thủ công)**		
4.3 dem	3.3kg/m	75.000	PE - OPP 3LY		15.000
4.5 dem	3.5kg/m	79.000	PE - OPP 5LY		19.000
4.8 dem	3.75kg/m	83.000	PE - OPP 10LY		27.000
5 dem	4.2kg/m	88.000	PE -OPP 20LY		45.000
TÔN LẠNH KHÔNG MÀU LD VIỆT NHẬT			**DÁN CÁCH NHIỆT (bằng máy)**		
2 dem	1.8kg/m		PE - OPP 3LY		18.000
2.5 dem	2.1kg/m	52.000	PE - OPP 5LY		22.000
3 dem	2.35kg/m	58.500	PE - OPP 10LY		30.000
3.2 dem	2.6kg/m	62.500	**GIA CÔNG PU CÁCH NHIỆT (18 - 20LY)**		
3.5 dem	2.75kg/m	69.000	5 sóng vuông		61.000
3.8 dem	2.9kg/m	71.000	9 sóng vuông		63.000
4 dem	3.15kg/m	76.000	Chấn máng + diềm		4.000
4.3 dem	3.3kg/m	80.000	Chấn vòm		3.000
4.5 dem	3.5kg/m	86.500	Chấn úp nóc		3.000
4.8 dem	3.75kg/m	90.500	Tôn nhựa 1 lớp		47.000
5 dem	4.2kg/m	95.000	Tôn nhựa 2 lớp		86.000
GIÁ TÔN LẠNH MÀU ĐÔNG Á			**GIÁ TÔN LẠNH KHÔNG MÀU ĐÔNG Á**		
3 dem	2.5kg/m	64.000	3 dem	2.5kg/m	63.000
3.5 dem	3kg/m	73.000	3.5 dem	3kg/m	72.000
4 dem	3.5kg/m	83.500	4 dem	3.5kg/m	79.500
4.5 dem	3.9kg/m	92.500	4.5 dem	3.9kg/m	92.000
5 dem	4.4kg/m	101.000	5 dem	4.4kg/m	100.000
GIÁ TÔN LẠNH MÀU HOA SEN			**GIÁ TÔN LẠNH KHÔNG MÀU HOA SEN**		
3 dem	2.5kg/m	68.000	3 dem	2.5kg/m	66.000
3.5 dem	3kg/m	73.000	3.5 dem	3kg/m	72.000
4 dem	3.5kg/m	88.000	4 dem	3.5kg/m	86.000
4.5 dem	3.9kg/m	97.500	4.5 dem	3.9kg/m	95.000
5 dem	4.4kg/m	107.000	5 dem	4.4kg/m	103.000